

TỔNG CÔNG TY MAY HÙNG YÊN- CÔNG TY CỔ PHẦN
SỐ 8 - BẠCH ĐẰNG - P. MINH KHAI - TP. HÙNG YÊN



TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
TỔNG CÔNG TY MAY HÙNG YÊN - CTCP

Hưng Yên, tháng 03 năm 2022

DANH MỤC TÀI LIỆU



HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

TỔNG CÔNG TY MAY HÙNG YÊN - CTCP

| STT | Tài liệu | Ghi chú |
|-----|--|---------|
| 1 | Thông báo mời họp | |
| 2 | Mẫu Giấy UQ | |
| 3 | Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 | |
| 4 | Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 | |
| 5 | Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 | |
| 6 | Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021 và các vấn đề cần biểu quyết thông qua tại Đại hội. | |
| 7 | Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 | |
| 8 | Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 | |

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN – CTCP

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN – CTCP

Hội đồng Quản trị Tổng công ty May Hưng Yên – Công ty cổ phần trân trọng thông báo và kính mời toàn thể quý cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

- 1. Thời gian tổ chức đại hội:** 8h30 phút ngày 15/04/2022
- 2. Địa điểm:** Tại Hội trường Tổng công ty May Hưng Yên – Công ty cổ phần
Số 08 Đường Bạch Đằng, Phường Minh Khai, TP. Hưng Yên, T. Hưng Yên
- 3. Điều kiện dự họp:** Các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tổng công ty May Hưng Yên – CTCP tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 24/03/2022, hoặc người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông.
- 4. Nội dung đại hội:** Báo cáo tổng kết nhiệm vụ SXKD năm 2021 và phương hướng SXKD năm 2022 của Ban Tổng giám đốc; Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021; và một số vấn đề khác liên quan đến hoạt động SXKD của Tổng công ty May Hưng Yên – CTCP thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

5. Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng xuất trình các giấy tờ sau:

- Thư mời họp;
 - Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu;
 - Giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền tham dự)
- Các Quý cổ đông tự túc các chi phí đi lại, ăn ở...

6. Tài liệu liên quan đến Đại hội:

Tài liệu liên quan đến Đại hội được đăng tải trên website: <http://hugaco.vn>, mục Quan hệ cổ đông.

- Để tạo điều kiện thuận lợi cho Ban tổ chức, đề nghị quý cổ đông, người được ủy quyền hợp pháp vui lòng xác nhận việc đăng ký tham dự Đại hội trước 16 giờ ngày 12/04/2021 tại Bộ phận Kế toán Công ty - Điện thoại liên hệ: 0221.3862 239.
- Thông báo này thay cho Thư mời họp trong trường hợp Quý Cổ đông không nhận được Thư mời họp.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.





GIẤY ỦY QUYỀN

V/v: Dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Tổng công ty May Hưng Yên – CTCP

1. BÊN ỦY QUYỀN:

Tên cá nhân/ Tổ chức thực hiện ủy quyền.....

CMTND/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số cổ phần phổ thông sở hữu :(Bằng chữ:.....)

2. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

Tên cá nhân/ Tổ chức được ủy quyền.....

CMTND/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bên được ủy quyền thực hiện các quyền và nghĩa vụ cổ đông của Bên ủy quyền theo Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP với toàn bộ số cổ phần đã được ghi tại văn bản này.

Bên được ủy quyền có trách nhiệm xuất trình văn bản này cùng CMTND/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu theo yêu cầu của Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP và không được tái ủy quyền cho bên thứ ba.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký và hết hiệu lực kể từ thời điểm bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc nội dung văn bản và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và của Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ-đóng dấu nếu là tổ chức)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ-đóng dấu nếu là tổ chức)



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN – CÔNG TY CỔ PHẦN

| TT | CHƯƠNG TRÌNH |
|----|--|
| 1 | - Đón tiếp đại biểu |
| 2 | - Chào cờ - Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu |
| 3 | - Bầu đoàn chủ tịch, thư ký Đại hội - Thông qua nội quy tham dự Đại hội |
| 4 | - Báo cáo thành phần đại biểu cổ đông |
| 5 | - Thông qua chương trình đại hội |
| 6 | - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 - Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2022 |
| 7 | - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 |
| 8 | - Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021 - Các vấn đề cần biểu quyết thông qua: Phân phối lợi nhuận, kế hoạch SXKD năm 2022, bầu bổ sung nhân sự HĐQT ... của Tổng công ty. |
| 9 | - Lãnh đạo Tập đoàn phát biểu |
| 10 | - Phát biểu, nhận nhiệm vụ |
| 11 | - Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 |
| 12 | - Bế mạc |



Hưng Yên, ngày 15 tháng 04 năm 2022

PHẦN I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

I- THUẬN LỢI:

Tổng công ty may Hưng Yên trải qua gần 56 năm xây dựng và phát triển đã trở thành một thương hiệu mạnh. Tạo được niềm tin với khách hàng. Xây dựng tốt mối quan hệ lao động hài hòa. Có uy tín với chính quyền địa phương.

Dưới sự lãnh đạo chỉ đạo kịp thời của Chính phủ. Lãnh đạo Tổng công ty có những giải pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát dịch bệnh Covid – 19 một cách hiệu quả. Trước sự diễn biến của thị trường, Lãnh đạo công ty đã kịp thời điều chỉnh cơ cấu thị trường và mặt hàng; đưa ra những phương án sản xuất phù hợp để duy trì việc làm, bảo toàn đội ngũ lao động. Người lao động thích ứng nhanh với việc sản xuất các sản phẩm mới mà thị trường cần; tuân thủ nghiêm ngặt các qui định về phòng chống dịch bệnh, tiếp tục tin tưởng, gắn bó, chia sẻ những khó khăn của doanh nghiệp.

II- KHÓ KHĂN.

Năm 2021 là năm tiếp tục bị ảnh hưởng nghiêm trọng do đại dịch Covid – 19 đã làm cho nền kinh tế toàn cầu sa sút, từ đó đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam và ngành may, cụ thể:

- Ngành may từ tháng 1 đến tháng 4 năm 2021 phải làm các đơn hàng đã ký từ cuối năm trước nên đơn giá thấp, giá gia công giảm tới 20%, 30% và 40%.

- Việc thanh toán của khách hàng từ 15 ngày, khách hàng xin chậm trả từ 02 tháng đến 03 tháng.

- Đại dịch Covid - 19 đã ảnh hưởng trực tiếp đến 1 bộ phận người lao động và ảnh hưởng đến tâm lý của người lao động. Đồng thời một bộ phận công nhân lao động có trình độ văn hóa, tác phong làm việc, kỹ năng nghề nghiệp còn hạn chế làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của doanh nghiệp.

- Chi phí Logistic tiếp tục tăng cao, cuộc khủng hoảng năng lượng diễn ra trên quy mô toàn cầu và phát sinh các chi phí mới dẫn tới chi phí đầu vào của doanh nghiệp cao, giảm khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam với các nước trong khu vực.

- Tỷ giá Việt Nam đồng /USD giảm bình quân 3%/năm làm doanh thu giảm tương ứng khoảng 15 tỷ. Ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh trong năm.

Tuy nhiên, với tinh thần chủ động, sáng tạo, đoàn kết và linh hoạt, sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo nên Tổng công ty, sự tích lũy tài chính từ những năm trước nên DN đã vượt qua những khó khăn trong năm 2021, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt các mặt công tác đạt được kết quả khá.

Kết quả thể hiện tại báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh sau đây:



**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH
TẠI TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN**

I-Những chỉ tiêu cơ bản

1- Kết quả SXKD

| S tt | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2020 | Kế hoạch 2021 | Thực hiện 2021 | So sánh tỷ lệ % | |
|---------|---|--------|-------------------|------------------|-------------------|--------------------|-------|
| | | | | | | 5=4/3 | 6=4/2 |
| | | 1 | 2 | 3 | 4 | | |
| 1 | Doanh thu | USD | 18,015,848 | 16,000,000 | 21,231,284 | 133% | 118% |
| 2 | Doanh thu bán hàng | Trđồng | 578,649 | 465,000 | 708,711 | 152% | 122% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Trđồng | 72,209 | 40,000 | 84,175 | 210% | 117% |
| 4 | Thu nhập BQ người/tháng | Đồng | 9,500,000 | 9,500,000 | 10.200,000 | 107% | 107% |
| 5 | Nộp ngân sách | Trđồng | 21,459 | 13,000 | 22,537 | 173% | 105% |
| 6 | Đầu tư thiết bị, lắp đặt trạm điện, điều hòa ..) | Trđồng | 30,533 | 20,000 | 31,100 | 156% | 102% |
| 7 | Lao động bình quân | Người | 2,158 | 2,000 | 2,074 | 104% | 96% |

2- Mở rộng thị trường và khách hàng; Đầu tư đổi mới thiết bị và công nghệ; duy trì, phát triển sản xuất và đào tạo nguồn nhân lực:

Căn cứ nhu cầu của thị trường giảm hàng thời trang, tăng hàng thông dụng; Tổng công ty đã kịp thời chuyển đổi khách hàng, thị trường để phục vụ nhu cầu của thị trường. Công ty đã chuyển đổi 50% năng lực sản xuất từ hàng thời trang (sản phẩm phức tạp - sản lượng nhỏ) sang hàng hàng dệt kim (sản phẩm đơn giản - sản lượng lớn). Nhờ sự kiên quyết tích cực nên trong năm đã ổn định việc làm cho người lao động. Ổn định thị trường và khách hàng, mở thêm một hướng đi mới cho doanh nghiệp.

Trong năm Tổng công ty đã đầu tư trên 31 tỷ cho đổi mới thiết bị công nghệ tiên tiến; chuyển hệ thống lò dùng lò hơi than sang nồi hơi điện để chống ô nhiễm khí thải; Lắp đặt hệ thống điều hòa không khí cho xưởng sản xuất

Tổng công ty đã đặc biệt chú trọng tới công tác đào tạo nguồn nhân lực, cả trước mắt và lâu dài. Tuy năm 2021 do phải thực hiện giãn cách xã hội theo yêu cầu của các cấp nhưng may Hưng Yên vẫn thực hiện được:

- Tuyển và đào tạo tại chỗ 267 lao động để bổ sung cho các chuyên may;
- Tổ chức 02 lớp nâng cao kỹ năng quản lý cho đội ngũ Tổ trưởng sản xuất;
- Tạo điều kiện tối đa cho cán bộ, công nhân viên có nhu cầu tự đăng ký tham gia các chương trình đào tạo phục vụ cho công việc.

Tổng kinh phí để đầu tư cho công tác đạo tạo năm 2021 là 750 triệu đồng.

II -Kết quả các mặt công tác khác:

1- Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm:

2010
 NG CÔ
 Y HƯN
 NG TY C
 YÊN

Năm 2021 phong trào Sáng kiến cải tiến kỹ thuật đã được toàn thể CBCNV, người lao động hưởng ứng. Đã từng bước áp dụng công nghệ 4.0 vào qui trình sản xuất.

- Toàn Tổng công ty đã có 305 sáng kiến, thao tác tiên tiến được đưa vào áp dụng có hiệu quả trong sản xuất.

- Phát động phong trào học tập, nhân rộng điển hình tiên tiến trong sản xuất, các thao tác tiên tiến được phổ biến toàn công ty.

Để phát triển ổn định và bền vững, Tổng công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý, nâng cao chất lượng lao động nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

2- Nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động.

- Năm 2021, tổng thu nhập bình quân đạt 10,2 triệu đồng/người/tháng; thưởng Tết nguyên đán trung bình đạt 20 triệu đồng.

- Người lao động vào làm việc hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách:

+ Tham gia Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; mua bảo hiểm thân thể 24/24h cho 100% CBCNV.

+ Khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV mỗi năm 2 lần. Qua đó đã phát hiện và điều trị kịp thời cho CBCNV.

+ Tổ chức tặng hoa và quà sinh nhật cho từng CBCNV theo từng ngày.

+ Thăm quan, du lịch: Năm 2021 do ảnh hưởng của dịch Covid – 19 nên công ty không tổ chức đi du lịch nhưng vẫn chi tiền nghỉ mát với tổng chi là 1,5 tỷ đồng.

+ Quan tâm và chăm lo đến thế hệ mầm non của công ty, đã trang bị đầy đủ các tiện nghi phù hợp với tiêu chuẩn của ngành học mầm non để dạy và chăm sóc trẻ từ 12 tháng tuổi trở lên. Con của CBCNV gửi tại nhà trẻ được phụ cấp 50% tiền ăn và học phí.

+ Năm 2021, Tổng công ty thưởng cho 888 cháu là con CBCNV đạt thành tích cao trong học tập và tổ chức tặng quà tết Trung thu, tết thiếu nhi cho các cháu là 365 triệu đồng.

3- Công tác khác và công tác đoàn thể

Công ty đã thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật, của Đảng và Nhà nước, và của Công ty. Từ đó người lao động đã tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Công đoàn, Thanh niên – đoàn kết nhất trí xây dựng doanh nghiệp.

Tổng kết phong trào thi đua năm 2021, Toàn Tổng công ty đã có:

- 87 người đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở.

- 94 người đạt danh hiệu Người lao động giỏi cấp Tổng công ty.

- 344 người đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

- Đề nghị các cấp tặng thưởng cho 05 tập thể và 05 cá nhân có thành tích xuất sắc trong năm 2021.

Từ những thành tích trên, năm 2021 Tổng công ty may Hưng Yên đã được khen thưởng:

- Đảng bộ được xếp loại: Đảng bộ trong sạch vững mạnh có thành tích tiêu biểu, được Đảng uỷ khối cơ quan, doanh nghiệp tỉnh tặng giấy khen.

- Công đoàn được Công đoàn Dệt May Việt Nam tặng Cờ.

- Đoàn Thanh niên được nhận Giấy khen của đoàn khối doanh nghiệp tỉnh.

- Bằng khen của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên tặng Ban Chỉ huy Quân sự Tổng công ty may Hưng Yên “Có thành tích xuất sắc trong phòng trào thi đua Quyết thắng năm 2021”.

- Giải thưởng “*Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động*” ngành Dệt May Việt Nam lần thứ ba năm 2021.

- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên “*Có thành tích xuất sắc trong công tác chăm lo tốt cho người lao động lần thứ III năm 2021*” và bằng khen cho Đội phòng cháy, chữa cháy cơ sở Tổng công ty.

PHẦN II
PHƯƠNG HƯỚNG, CÁC CHỈ TIÊU
VÀ GIẢI PHÁP TRONG NĂM 2022

I- PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁC CHỈ TIÊU:

A- Nhân định, đánh giá tình hình chung:

Thuận lợi:

- Môi trường chính trị ổn định cùng với sự đồng lòng chống đại dịch của chính phủ và nhân dân trong năm 2021 đã đưa Việt Nam trở thành điểm sáng về phát triển kinh tế sẽ tạo cơ hội thu hút đầu tư, khách hàng, đơn hàng trong năm 2022.

- Nhiều hiệp định tự do thương mại với các nước trong các khu vực và EU, UK đã được Chính Phủ Việt Nam ký kết đã mở ra nhiều cơ hội để các doanh nghiệp tăng thị phần ở các thị trường cũ Châu Âu, Nhật Bản, Anh... đồng thời mở rộng cánh cửa để hàng hóa của Việt nam thâm nhập các thị trường như Nga, Úc, Hàn Quốc, Trung Quốc...

- Cách mạng công nghệ 4.0 đang tạo tiền đề giúp các doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí nhân công trực tiếp, nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh và giảm ảnh hưởng tiêu cực của việc biến động lao động đang phổ biến trong ngành công nghiệp may hiện nay.

Khó khăn:

- Cuộc xung đột giữa Nga - Ukraine ảnh hưởng sâu sắc, toàn diện và tiêu cực, trước mắt và lâu dài tới chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu của Thế giới và Việt Nam.

- Một số nước có tiềm năng xuất khẩu Dệt May lớn như Ấn Độ, Bangladesh vẫn đang ưu tiên mở rộng thị trường xuất khẩu; một số nước Đông nam Á cũng ưu tiên phát triển ngành dệt-may, vì thế sự cạnh tranh trên bình diện quốc tế sẽ tiếp tục là một thách thức không nhỏ, trong năm tới với ngành Dệt- May Việt Nam nói chung và Tổng công ty chúng ta nói riêng.

- Nhiều tập đoàn Dệt May lớn của nước ngoài trong đã đầu tư cơ sở sản xuất mới vào Việt Nam với quy mô lớn, đầu tư đồng bộ từ khâu sợi - dệt - hoàn tất đến may để đón đầu các hiệp định thương mại mà Việt Nam ký với các nước. Vấn đề này sẽ là những thách thức không nhỏ với các doanh nghiệp Dệt May trong nước

- Chi phí Logistic tại Việt nam quá cao và không được quản lý thống nhất, chi phí tăng theo từng năm và các chi phí mới phát sinh dẫn tới chi phí đầu vào của doanh nghiệp cao, giá cước vận tải biển tăng cao.

- Đại dịch COVID-19 vẫn diễn biến phức tạp tác động xấu tới thị trường, khách hàng của Công ty, ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh và lực lượng lao động của công ty.

Xu hướng tiêu dùng và thị hiếu người tiêu dùng thay đổi do đại dịch cũng làm tăng chi phí đầu tư để phù hợp với mặt hàng, khách hàng mới.

Tuy sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong năm 2022 nhưng phát huy thắng lợi của những năm gần đây, đặc biệt là kinh nghiệm vượt qua đại dịch năm 2020 và 2021, nắm bắt, tận dụng cơ hội, khắc phục khó khăn Tổng Công ty May Hưng Yên đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và đời sống người lao động với quyết tâm cao nhất.

B. Các mục tiêu chính

1 - Ổn định thị trường cũ, phát triển thị trường mới tiềm năng, tận dụng các cơ hội mà các hiệp định mà Việt nam đã ký kết đem lại như hiệp định kinh tế Á-Âu, CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP đổi mới công tác quản lý và đổi mới công nghệ để thích nghi với xu hướng mới của thị trường

2 - Đào tạo và nâng cao kỹ năng, trình độ của đội ngũ công nhân, nhân viên, cán bộ quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu kinh doanh trong giai đoạn mới,

3 - Tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ theo xu hướng của cuộc cách mạng công nghệ 4.0, mở rộng phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động, giảm giờ làm thêm.

4 - Nâng cao thu nhập và tăng cường chăm lo đời sống mọi mặt cho người lao động.

5 - Tăng cường công tác rèn luyện tác phong công nghiệp, giáo dục ý thức trách nhiệm công dân cho cán bộ, công nhân viên trong toàn tổng công ty.

6 - Nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật liên quan tới các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đối với toàn thể cán bộ, công nhân viên để Doanh nghiệp có nhiều cơ hội kinh doanh thuận lợi hơn trong thời gian tới

C- Những chỉ tiêu cơ bản:

1- Chỉ tiêu sản xuất-kinh doanh:

| | |
|-----------------------------------|-------------------------|
| - Tổng doanh thu bán hàng: | 750 tỷ |
| Trong đó: Công ty mẹ: | 710 tỷ |
| Công ty con: | 40 tỷ |
| - Lợi nhuận trước thuế : | 80 tỷ |
| Trong đó: Công ty mẹ: | 75 tỷ |
| - Nộp ngân sách: | 15 tỷ |
| - Lao động bình quân trong năm: | |
| + Công ty mẹ : | 2.000 người |
| + Thu nhập bình quân/người/tháng: | 10.000.000 đồng trở lên |
| + Quỹ tiền lương được trích/DTSX: | từ 60% đến 62% |

2- Đầu tư:

Tại Tổng công ty may Hưng Yên - Tổng giá trị đầu tư: 190 tỷ đồng

Trong đó:

| | |
|---|------------|
| - Đầu tư đổi mới thiết bị và công nghệ: | 20 tỷ đồng |
| - Xây dựng nhà kho 5 tầng: | 25 tỷ đồng |
| - Xây dựng xưởng sản xuất 7 tầng bên Phan Đình Phùng: | 70 tỷ đồng |
| - Xây dựng nhà chung cư cho người lao động: | 75 tỷ đồng |

3- Đời sống:

- Tổng thu nhập của người lao động : 10.000.000 đ/tháng
- Các ngày lễ chính : 500.000 đ/ngày
- Các ngày Lễ khác : 200.000 đ/ngày
- Tết Nguyên đán: Bình quân là 2 tháng lương
- Thăm quan nghỉ mát: Bình quân 600.000 đ/năm/người
- Đám cưới : 1.000.000 đ/người
- Đám tang : 1.000.000 đ/người + Vòng hoa
- Sinh nhật : 200.000 đ/người + Hoa
- Quà về hưu : 3 tháng lương + 1.000.000 đ/người
- Tiếp nhận con CBCNV từ 12 tháng tuổi trở lên vào nhà trẻ, phụ cấp 50% mức học phí và tiền ăn.

(cho người có con từ trên 12 tháng tuổi đến dưới 6 tuổi nhưng không gửi tại trường mầm non của công ty)

- Hỗ trợ tiền thuê nhà cho lao động mới: 3 tháng đầu.

4- Công tác xã hội, đóng góp và hỗ trợ cộng đồng: 1,5 tỷ Đ

Số tiền trên sẽ được huy động từ đóng góp của người lao động mỗi người 3 ngày lương/năm và các nguồn quỹ khác.

II- NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Tạo đủ việc làm; ổn định thu nhập, nâng cao đời sống mọi mặt cho người lao động trong doanh nghiệp và các công ty con, tăng cường liên doanh, liên kết, hỗ trợ các đơn vị mới thành lập.

2. Tiếp tục mở rộng sản xuất tạo thêm việc làm ở các khu vực mới, hoàn thành nhiệm vụ đầu tư phát triển và mở rộng theo định hướng của Hội đồng quản trị

3. Tích cực triển khai áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào quản lý doanh nghiệp; không ngừng cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng để đáp ứng mọi yêu cầu về chất lượng của khách hàng.

4. Đào tạo nâng cao trình độ mọi mặt cho người lao động, người quản lý; làm chủ khoa học và công nghệ mới, tiến tới cải tiến và sáng tạo; nhằm nâng cao năng suất lao động, rút ngắn thời gian chuẩn bị và thời gian sản xuất để thích nghi với xu hướng mới của thị trường, hội nhập với xu hướng chung trong khu vực và quốc tế để từng bước nâng cao vị thế doanh nghiệp, hiệu quả sản xuất kinh doanh và đời sống của người lao động.

5. Quan tâm xây dựng các tổ chức, đoàn thể Công đoàn, Thanh Niên, Hội Phụ nữ ... Tạo điều kiện tốt nhất để người lao động tham gia đóng góp vào mọi hoạt động của doanh nghiệp.

6. Tăng cường giáo dục lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm công dân, ý thức làm chủ, tác phong công nghiệp, tính kỷ luật, tuân thủ pháp luật cho người lao động; Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tinh thần giúp đỡ cộng đồng nhằm góp phần xây dựng đội ngũ công nhân đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước.

7. Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng; khuyến khích động viên người lao động hăng say lao động sản xuất, không ngừng phát huy sáng kiến, sáng tạo để tăng năng suất lao động và hiệu quả công tác.

8. Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo ổn định lực lượng lao động và hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn mới

Kính thưa các quý vị đại biểu!

Thưa toàn thể đại hội!

Thay mặt đoàn chủ tịch tôi vừa trình bày bản báo cáo tóm tắt công tác sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

Rất mong được sự tham gia đóng góp của các vị đại biểu để chúng tôi tiếp tục xây dựng Tổng công ty may Hưng Yên trở thành doanh nghiệp phát triển bền vững, giữ vững vị trí trong топ đầu của ngành Dệt may Việt Nam.

Kính chúc các quý vị đại biểu mạnh khỏe, chúc đại hội thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Phương Hoa





Số: 01/BC-BKS

(Dự thảo)

Hung Yên, ngày 15 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty May Hung Yên – Công ty cổ phần;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Ban kiểm soát Tổng Công ty May Hung Yên - Công ty cổ phần xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2022 với các nội dung chính như sau:

I. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Tổng Công ty May Hung Yên – Công ty cổ phần gồm 03 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, trong đó 01 trưởng ban và 02 thành viên.

Trong năm 2021, thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty, Ban kiểm soát của Tổng công ty đã thực hiện những công việc sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Giám sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc;
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH kiểm toán An Việt thực hiện kiểm toán độc lập;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý tài chính, đầu tư, điều hành sản xuất và tổ chức hạch toán kế toán đảm bảo hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, quy chế hoạt động của BKS và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trong năm 2021, Ban kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% cổ phần trở lên yêu cầu xem xét sổ sách kế toán, tài liệu khác hoặc yêu cầu kiểm tra liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

II. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể năm 2021:

1. Đánh giá về hoạt động của HĐQT:

Năm 2021, HĐQT Tổng công ty gồm 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ mà Đại hội cổ đông thông qua. Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đúng trình tự, thủ tục

theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty. Các cuộc họp do HĐQT triệu tập đều có đầy đủ các thành viên của HĐQT và Trưởng ban kiểm soát tham dự. Các cuộc họp đều được ghi biên bản và được các thành viên tham dự ký đầy đủ.

HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các buổi họp thường kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung, chủ yếu bàn về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chiến lược phát triển của Tổng công ty.

Trong năm 2021, HĐQT đã định hướng, chỉ đạo và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động SXKD của Tổng công ty.

Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh covid – 19 trên phạm vi toàn cầu, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai các biện pháp ứng phó kịp thời, linh hoạt, quyết liệt trong công tác phòng và chống dịch.

HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2021, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai kịp thời các Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty. Ban Tổng Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế phù hợp với luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty.

Năm 2021, Dịch covid 19 tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Từ tháng 1 đến tháng 4/2021, Công ty phải làm các đơn hàng đã ký từ cuối năm trước nên giá ký rất rẻ. Ban lãnh đạo công ty đã rất nhạy bén để tìm các nhà máy, để đưa hàng giá rẻ đi ra công bên ngoài, giành năng lực để làm các đơn hàng mới có giá ký tốt hơn. Mặt khác, căn cứ nhu cầu thị trường giảm hàng thời trang, Ban lãnh đạo Tổng công ty đã kịp thời chuyển đổi 50% năng lực sản xuất từ mặt hàng thời trang có kết cấu phức tạp sang hàng dệt kim có kết cấu đơn giản hơn. Nhờ sự kiên quyết, định hướng của HĐQT và Ban điều hành, nên năm 2021, Tổng công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông đã giao. Thu nhập BQ của người lao động đạt 10,2 tr/người, tăng 7% so với năm 2020. Trong năm 2021, Tổng công ty đã trích quỹ lương trả người lao động 60%/DTSX.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2021 theo số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt của Tổng công ty như sau:

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị | Thực hiện 2020 | Thực hiện 2021 | Tỷ lệ % |
|-----|--------------------------|------------|----------------|----------------|---------|
| 1 | Doanh thu sản xuất | USD | 18,015,848 | 21,231,284 | 118% |
| 2 | Doanh thu tiêu thụ | Triệu đồng | 578,649 | 708,711 | 122% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 72,209 | 84,175 | 117% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 63,727 | 68,282 | 107% |
| 5 | Tỷ suất LNST/Doanh thu | % | 0.11 | 10% | 88% |
| 6 | Lao động | Người | 2,158 | 2,074 | 96% |
| 7 | Thu nhập bình quân/ng/th | Triệu đồng | 9.5 | 10.2 | 107% |
| 8 | Tỷ lệ chia cổ tức | % | 20% | Dự kiến 35% | 25% |

4. Thẩm định Báo cáo Tài chính:

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính và các chứng từ Ban kiểm soát được cung cấp, Báo cáo tài chính của Tổng công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt – là đơn vị kiểm toán uy tín nằm trong danh sách các công ty kiểm toán đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Theo kết luận của Công ty kiểm toán: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng công ty may Hưng Yên – CTCP tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính và các chứng từ BKS được cung cấp, các báo cáo tài chính được Tổng công ty lập theo đúng mẫu biểu với một số chỉ tiêu kết quả như sau:

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2020 | Năm 2021 | Tỷ lệ % |
|--|----------------------------------|-------------|----------|----------|---------|
| I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN | | | | | |
| 1 | Tổng tài sản | Triệu đồng | 554,126 | 604,859 | 109% |
| 2 | Các khoản phải thu ngắn hạn | Triệu đồng | 57,026 | 68,689 | 120% |
| 3 | Hàng tồn kho | Triệu đồng | 64,106 | 62,713 | 98% |
| 4 | Tài sản cố định | Triệu đồng | 88,000 | 90,255 | 103% |
| 4.1 | <i>Nguyên giá</i> | Triệu đồng | 216,508 | 236,152 | 109% |
| 4.2 | <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | Triệu đồng | -128,507 | -145,896 | 114% |
| 5 | Tổng nguồn vốn | Triệu đồng | 554,126 | 604,859 | 109% |
| 6 | Nợ phải trả ngắn hạn | Triệu đồng | 283,693 | 317,880 | 112% |
| 7 | Vốn chủ sở hữu | Triệu đồng | 270,433 | 286,978 | 106% |
| 7.1 | <i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i> | Triệu đồng | 162,597 | 162,597 | 100% |
| 7.2 | <i>Lãi lũy kế</i> | Triệu đồng | 71,482 | 88,027 | 123% |
| II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH | | | | | |
| 1 | Tổng doanh thu và thu nhập khác | Triệu đồng | 578,649 | 708,711 | 122% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 72,209 | 84,175 | 117% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 63,727 | 68,282 | 107% |

III. Phương hướng, nhiệm vụ của BKS năm 2022:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định của Pháp luật, Điều lệ HUGACO, Ban kiểm soát định hướng nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022 như sau:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty trong việc quản trị và điều hành của Tổng công ty;
2. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT;
3. Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành;
4. Thẩm định báo cáo tài chính của Tổng công ty.

5. Thu nhận các thông tin, trao đổi, giao tiếp với cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông.
6. Xây dựng quy chế hoạt động của Ban kiểm soát cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của Tổng công ty.

IV. Kết luận

Thông qua kết quả hoạt động của BKS năm 2021 cho thấy hoạt động kinh doanh của Tổng công ty may Hưng Yên – CTCP đã đảm bảo an toàn, tuân thủ pháp luật, đúng định hướng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạt hiệu quả kinh doanh. HĐQT và Ban điều hành đã lãnh đạo toàn thể người lao động nỗ lực không ngừng và mang lại hiệu quả cao.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ trong năm 2022 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, Ban TGD
- Thành viên BKS;
- Lưu BKS, VT;

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Đinh Thị Thu Hường





Hưng Yên, ngày 15 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022 - TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN
SỐ LIỆU ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN BỞI CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT - CN HẢI PHÒNG

I/- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2021:

1. Báo cáo kết quả SXKD và đầu tư năm 2021 của Tổng Công ty:

| CHỈ TIÊU | ĐVT | KẾ HOẠCH | THỰC HIỆN | TỶ LỆ % |
|---|------------|------------|------------|---------|
| Doanh thu gia công CM | USD | 16,000,000 | 21,231,284 | 133% |
| Doanh thu tiêu thụ | Triệu đồng | 515,000 | 708,711 | 138% |
| Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 50,000 | 84,175 | 168% |
| <i>Trong đó:</i> | | | | |
| - Lợi nhuận từ SX | Triệu đồng | | 45,771 | |
| - Từ cổ tức nhận về | Triệu đồng | | 17,814 | |
| - Từ tiền gửi | Triệu đồng | | 16,032 | |
| - Thu nhập khác | Triệu đồng | | 4,558 | |
| Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | | 68,282 | |
| Nộp ngân sách: | Triệu đồng | 15,000 | 22,537 | 150% |
| <i>Trong đó:</i> | | | | |
| - Thuế Thu nhập Doanh nghiệp | Triệu đồng | | 15,892 | |
| - Thuế GTGT | Triệu đồng | | 2,262 | |
| - Thuế đất | Triệu đồng | | 525 | |
| - Thuế môn bài, lệ phí khác | Triệu đồng | | 3 | |
| - Thuế Thu nhập cá nhân | Triệu đồng | | 3,855 | |
| Lao động: | Người | | | |
| - Làm việc BQ/tháng | Người | 2,000 | 2,074 | 104% |
| Thu nhập bình quân | Đồng | 9,500,000 | 10,200,000 | 107% |
| - Thu nhập từ tiền lương | Đồng | | 8,000,000 | |
| - Thu nhập khác | Đồng | | 2,200,000 | |
| Đầu tư trong năm | Triệu đồng | | 31,100 | |
| - Mua sắm máy móc thiết bị | Triệu đồng | > 20,000 | 18,291 | |
| - Lắp đặt điều hòa, trạm điện, sơn và sửa chữa nhà xưởng... | Triệu đồng | | 12,809 | |
| Hỗ trợ người lao động, ủng hộ cộng đồng | Triệu đồng | | 2,011 | |
| - Hỗ trợ người lao động | Triệu đồng | | 1,255 | |
| - Ủng hộ cộng đồng | Triệu đồng | | 756 | |



2. Tài sản cố định hữu hình:

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Số đầu năm | Tăng | Giảm | Số cuối năm |
|----------------------|-------------|------------|--------|-------|-------------|
| Nguyên giá TSCĐ | Triệu đồng | 216,508 | 23,213 | 3,569 | 236,152 |
| Khấu hao lũy kế | Triệu đồng | 128,508 | 20,958 | 3,569 | 145,897 |
| Giá trị còn lại TSCĐ | Triệu đồng | 88,000 | | | 90,255 |

Ghi chú: Nguyên giá của TSCĐ đã hết khấu hao còn sử dụng đến 31/12/2021 là: 80,4 tỷ đồng.

3. Báo cáo tổng vốn đầu tư ra ngoài các công ty và lợi nhuận thực hiện:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Tên Công ty | Tỷ lệ năm giữ | Đầu tư theo vốn ban đầu | Cổ tức 2020 ghi nhận 2021 | Cổ tức 2021 ghi nhận 2022 |
|-------------------------------------|---------------|-------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Công ty Cổ phần Tiên Hưng | 29.05% | 10,965 | 12,393 | 13,770 |
| Công ty Cổ phần Phú Hưng | 51.0% | 13,770 | 892 | 892 |
| Công ty Cổ phần May Hưng Việt | 9.1% | 1,250 | 800 | 800 |
| Công ty Cổ phần Bảo Hưng | 14.5% | 5,800 | 870 | 1,044 |
| Công ty Cổ phần May và DV Hưng Long | 0.92% | 204 | 497 | 552 |
| Công ty CP XK May Ninh Bình | 42.5% | 16,198 | 1,912 | 1,912 |
| Công ty CP XK May Ninh Bình II | 30.0% | 9,000 | 450 | 450 |
| Công ty Cổ phần May Sơn Động | 78.4% | 19,600 | - | - |
| Công ty Cổ phần SX - XNK Dệt May | 5.2% | 2,477 | - | - |
| Tổng: | | 79,264 | 17,814 | 19,420 |

4. Vốn điều lệ và các nguồn vốn quỹ:

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Số đầu năm | Tăng | Giảm | Số cuối năm |
|-----------------------------------|-------------|------------|--------|--------|-------------|
| Vốn điều lệ | Triệu đồng | 162,597 | - | - | 162,597 |
| Thặng dư vốn cổ phần | Triệu đồng | 4,758 | - | - | 4,758 |
| Quỹ Đầu tư phát triển | Triệu đồng | 31,595 | - | - | 31,595 |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi | Triệu đồng | 135,497 | 21,260 | 14,409 | 142,348 |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Triệu đồng | 71,482 | 68,283 | 53,415 | 88,027 |
| - Lãi năm 2021 | Triệu đồng | | 68,283 | | |
| - Phân bổ các quỹ + thưởng 2020 | Triệu đồng | | | 20,896 | |
| - Trả cổ tức bằng tiền 20% VDL | Triệu đồng | | | 32,519 | |

II/- PHƯƠNG HƯỚNG SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2022 TẠI CÔNG TY ME:

1. Kế hoạch SXKD:

- Doanh thu sản xuất: 19.000.000 USD
- Doanh thu tiêu thụ: 710 tỷ đồng
- Khấu hao TSCĐ: 22 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 75 tỷ đồng
- Nộp Ngân sách nhà nước: 15 tỷ đồng
- Chi trả cổ tức: 20% VDL mới

2. Lao động và thu nhập:

- Lao động bình quân làm việc: 2.000 người
- Quỹ lương trích vào chi phí phải trả người lao động: từ 60% đến 62%/DTSX
- Thu nhập bình quân người lao động/tháng: 10.000.000 đồng trở lên.

3. Hỗ trợ người lao động và đóng góp ủng hộ cộng đồng:

- Hỗ trợ người lao động: 2 tỷ đồng
- Đóng góp ủng hộ cộng đồng: 1,5 tỷ đồng

4. Kế hoạch đầu tư năm 2022:

- + Đầu tư đổi mới máy móc thiết bị và công nghệ: 20 tỷ đồng.
 - + Xây dựng nhà kho 5 tầng: 25 tỷ đồng
 - + Xây dựng xưởng sản xuất 7 tầng tại Phan Đình Phùng: 70.0 tỷ đồng
(Tổng diện tích sàn: 17.500 m² x 4 Tr/ m²)
- Cộng: 115,0 tỷ đồng

Nguồn: 50% bằng nguồn vốn tự có và quỹ khấu hao; 50% vốn vay.

- + Xây dựng nhà chung cư cho người lao động: (10.000 m²): 75,0 tỷ đồng

Nguồn: Từ quỹ phúc lợi và khen thưởng.

- + Từng bước triển khai đào tạo nguồn nhân lực để sản xuất FOB và ODM

+ Xây dựng nhà máy mới với tổng mức đầu tư 95 tỷ đồng, trong đó Tổng công ty may Hưng Yên chiếm >51%.

NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN BIỂU QUYẾT

1/ Thông qua phương án phân chia lợi nhuận.

***/ Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2021: 88.027.179.901 đồng**

Trong đó:- Lợi nhuận chưa phân phối năm 2021: 68.282.898.198 đồng

- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế còn lại cuối kỳ trước: 19.744.281.703 đồng

***/ Dự kiến phân phối lợi nhuận : 77.365.617.140 đồng**

Trong đó: + Quỹ Khen thưởng 10%: 6.828.289.820 đồng

+ Quỹ Phúc lợi 10%: 6.828.289.820 đồng

+ Dự kiến trả cổ tức 35%: 56.909.037.500 đồng

+ Trích thưởng HT vượt mức KH 20% LNTT (phần vượt): 34 tỷ (84-50)x 20% =6,8 tỷ đồng.

***/ Tổng LN sau thuế chưa phân phối còn lại chuyển sang 2022: 10.661.562.761 đồng**

2/ Phương hướng SXKD và đầu tư năm 2021:

- Doanh thu sản xuất gia công: 19.000.000 USD

- Doanh thu tiêu thụ: 750 tỷ đồng

Trong đó: + Tại Tổng công ty May Hưng Yên: 710 tỷ đồng

+ Các công ty con: 40 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 80 tỷ đồng

Trong đó, Tại Tổng công ty May Hưng Yên: 75 tỷ đồng

- Trả cổ tức dự kiến: 20% vốn điều lệ mới

***/- Đầu tư năm 2022 - Tại Công ty mẹ: 190 tỷ đồng**

+ Đầu tư đổi mới và mua thêm máy móc thiết bị : 20 tỷ đồng.

+ Xây dựng nhà kho 5 tầng: 25 tỷ đồng

+ Xây dựng xưởng sản xuất 7 tầng tại Phan Đình Phùng: 70.0 tỷ đồng

(Tổng diện tích sàn: 17.500 m2 x 4 Tr/ m2)

Cộng: 115,0 tỷ đồng

Nguồn: 50% bằng nguồn vốn tự có và quỹ khấu hao; 50% vốn vay.

+ Xây dựng nhà chung cư cho người lao động: (10.000 m2) : 75,0 tỷ đồng

Nguồn: Từ quỹ phúc lợi và khen thưởng.

+ Từng bước triển khai đào tạo nguồn nhân lực để sản xuất FOB và ODM

+ Xây dựng nhà máy mới với tổng mức đầu tư 95 tỷ đồng, trong đó Tổng công ty may Hưng Yên chiếm >51%.

HDQT xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HDQT tiếp tục đầu tư xây dựng nhà máy mới, nghiên cứu, lên phương án góp vốn đầu tư và triển khai khi thời cơ thích hợp.

***/- Lao động và thu nhập:**

- Lao động bình quân làm việc: 2.000 người
- Quỹ lương trích vào chi phí phải trả người lao động: từ 60% đến 62%/DTSX
- Thu nhập bình quân người lao động/tháng: 10.000.000 đồng trở lên.

3/- Tăng vốn điều lệ 20%

Hội đồng quản trị dự kiến phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ 20% cho các cổ đông hiện hữu và kính trình Đại hội thông qua:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng công ty may Hưng Yên – Công ty cổ phần
 - Mã chứng khoán: HUG
 - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 16.259.725 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 16.259.725 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: không
 - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để tăng vốn: 3.251.945 cổ phiếu
 - Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá: 32.519.450.000 đồng
 - Đối tượng phát hành: Cổ đông có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2021.
 - Phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có): Cổ phiếu phát hành để tăng vốn mà các cổ đông nhận được sẽ làm tròn xuống hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh dưới 1 đơn vị (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
 - Nguồn vốn thực hiện: Từ thặng dư vốn cổ phần và quỹ đầu tư phát triển hiện còn trên Báo cáo tài chính năm năm 2021 của Tổng công ty, cụ thể:
 - + Từ thặng dư vốn cổ phần: 4.758.750.000 đồng
 - + Từ quỹ đầu tư phát triển: 27.760.700.000 đồng
- Tổng cộng: 32.519.450.000 đồng**
- Thời gian thực hiện: Trong vòng 45 ngày kể từ ngày UBCKNN có thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn.

4/ Bầu bổ sung nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025

Đồng chí Phạm Nguyên Hạnh – là người đại diện quản lý vốn của Tập đoàn dệt may Việt Nam tại Tổng công ty may Hưng Yên và hiện đang là thành viên HĐQT của Tổng công ty may Hưng Yên nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Do đồng chí nghỉ công tác tại Tập đoàn dệt may Việt Nam từ đầu năm 2022. Vì vậy Tập đoàn dệt may Việt Nam có thay đổi người đại diện quản lý vốn của Tập đoàn tại Tổng công ty may Hưng Yên và giới thiệu nhân sự để bầu bổ sung thành viên HĐQT như sau:

.....



5/ Phê duyệt, quyết toán thù lao HĐQT, BKS, thư ký và khen thưởng CBCNV

- Tổng quỹ chi thù lao các thành viên HĐQT, BKS và thư ký hàng năm không vượt quá 3% lợi nhuận trước thuế của năm. Mức hưởng thù lao của từng thành viên sẽ do HĐQT quyết định.

Năm 2021 đã chi thù lao HĐQT, KBS và thư ký số tiền: 2.404.166.667 đồng

- Tổng quỹ tiền thưởng hoàn thành vượt kế hoạch SXKD cho CBCNV có thành tích tiêu biểu trong năm bằng 20% lợi nhuận trước thuế của năm, tính trên phần vượt.

6/ Lựa chọn đơn vị kiểm toán:

Đoàn chủ tịch xin ý kiến Đại hội hội về việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán được ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

7/ Thông qua thời gian chi trả cổ tức:

Tổng công ty sẽ trả cổ tức cho các cổ đông sớm nhất sau 30 ngày và muộn nhất sau 60 ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội (theo khoản 4, điều 135 Luật doanh nghiệp số 59/2020 thì cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc Đại hội đồng cổ đông.)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Xuân Dương

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND
01/01/2021

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2021 | 01/01/2021 |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 421.880.964.118 | 388.932.424.634 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | | 26.673.753.413 | 16.577.542.445 |
| 1. Tiền | 111 | 5 | 26.673.753.413 | 16.577.542.445 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 226.887.679.549 | 246.383.251.238 |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 123 | 9.4 | 2.500.000.000 | 2.500.000.000 |
| 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | 9.1 | 224.387.679.549 | 243.883.251.238 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 99.603.849.921 | 57.026.130.418 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 6 | 68.689.800.139 | 24.565.084.581 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | | 4.492.243.354 | 7.432.737.031 |
| 3. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | 9.3 | 29.682.400.000 | 27.282.400.000 |
| 4. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 7 | 8.921.806.428 | 10.028.308.806 |
| 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | 8 | (12.182.400.000) | (12.282.400.000) |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 62.713.432.106 | 64.106.099.421 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | 11 | 62.713.432.106 | 64.106.099.421 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 6.002.249.129 | 4.839.401.112 |
| 1. Thuế GTGT được khấu trừ | 152 | | 6.002.249.129 | 2.509.486.932 |
| 2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước | 153 | 15.2 | - | 2.329.914.180 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 182.978.203.358 | 165.194.294.287 |
| I. Tài sản cố định | 220 | | 90.255.726.500 | 88.000.780.604 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 13 | 90.255.726.500 | 88.000.780.604 |
| - Nguyên giá | 222 | | 236.152.597.839 | 216.508.728.756 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (145.896.871.339) | (128.507.948.152) |
| II. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 84.652.400.000 | 72.037.278.302 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | 9.5 | 13.770.000.000 | 33.370.000.000 |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | 9.5 | 36.163.400.000 | 36.163.400.000 |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | 9.5 | 9.730.994.000 | 9.730.994.000 |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | 9.6 | (2.476.994.000) | (7.227.115.698) |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | 9.2 | 27.465.000.000 | - |
| III. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 8.070.076.858 | 5.156.235.381 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 12 | 8.070.076.858 | 5.156.235.381 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200) | 270 | | 604.859.167.476 | 554.126.718.921 |

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 35 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu số B01 - DN

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2021 | | 01/01/2021 |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|------------|
| | | | | | |
| C. NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 317.880.486.453 | 283.693.033.193 | |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 317.880.486.453 | 283.693.033.193 | |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 14 | 44.253.665.661 | 36.723.655.709 | |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | 1.552.996.931 | 1.068.280.247 | |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 15.1 | 5.756.448.630 | 22.531.526 | |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 73.967.763.456 | 63.424.642.247 | |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | 16 | 318.475.000 | 382.021.425 | |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 17 | 2.160.077.591 | 3.114.925.316 | |
| 7. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | 18 | 47.522.644.019 | 43.459.782.610 | |
| 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 142.348.415.165 | 135.497.194.113 | |
| D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 286.978.681.023 | 270.433.685.728 | |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | | 286.978.681.023 | 270.433.685.728 | |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | 19 | 162.597.250.000 | 162.597.250.000 | |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 162.597.250.000 | 162.597.250.000 | |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | 19 | 4.758.750.000 | 4.758.750.000 | |
| 3. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | 19 | 31.595.501.122 | 31.595.501.122 | |
| 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | 19a | 88.027.179.901 | 71.482.184.606 | |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | 19.744.281.703 | 7.754.431.838 | |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | 68.282.898.198 | 63.727.752.768 | |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400) | 440 | | 604.859.167.476 | 554.126.718.921 | |

Hưng Yên, ngày 21 tháng 3 năm 2022
Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng




Cáp Thị Chinh

Trần Thị Hường



Phạm Thị Phương Hoa

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2021

Mẫu số B02 - DN
Đơn vị tính: VND
Năm 2021 Năm 2020

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm 2021 | Năm 2020 |
|--|-----------|-------------|------------------------|------------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 21 | 708.711.264.693 | 578.649.168.774 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | 21 | - | - |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02) | 10 | 21 | 708.711.264.693 | 578.649.168.774 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | 22 | 475.821.216.906 | 390.358.880.193 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11) | 20 | | 232.890.047.787 | 188.290.288.581 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 22 | 36.681.188.669 | 40.993.827.379 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 24 | (1.122.975.956) | 1.784.736.038 |
| - Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | 139.181.686 | 356.592.478 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | 25.1 | 92.413.969.174 | 81.184.244.149 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 25.2 | 94.706.942.193 | 74.517.542.319 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)} | 30 | | 83.573.301.045 | 71.797.593.454 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | 26 | 766.483.310 | 411.741.813 |
| 12. Chi phí khác | 32 | 27 | 163.941.186 | 91.268 |
| 13. Lợi nhuận khác (40=31-32) | 40 | | 602.542.124 | 411.650.545 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40) | 50 | | 84.175.843.169 | 72.209.243.999 |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 29 | 15.892.944.971 | 8.481.491.231 |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52) | 60 | | 68.282.898.198 | 63.727.752.768 |

Tổng công ty phải lập cả báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất nên thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 - Lãi trên cổ phiếu.

Người lập biểu



Cáp Thị Chinh

Kế toán trưởng



Trần Thị Hương

Hưng Yên, ngày 21 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám đốc



Phạm Thị Phương Hoa

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2021

Mẫu số B03 - DN
Đơn vị tính: VND
Năm 2020

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm 2021 | Năm 2020 |
|--|-----------|-------------|-------------------------|-------------------------|
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | 84.175.843.169 | 72.209.243.999 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản | | | | |
| - Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT | 02 | 13 | 20.492.722.086 | 17.172.517.377 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | | (787.260.289) | (4.736.610.766) |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | | 317.060.889 | 33.407.398 |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | | (31.657.349.915) | (38.827.029.722) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | 24 | 139.181.686 | 356.592.478 |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | | 72.680.197.626 | 46.208.120.764 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | (41.116.793.175) | 8.450.766.166 |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | 1.392.667.315 | (23.119.812.175) |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | | 19.117.733.487 | 225.144.478 |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | (2.913.841.477) | 2.788.664.847 |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh | 13 | | - | (2.500.000.000) |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | 24 | (139.181.686) | (356.592.478) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | 15 | (7.882.147.886) | (3.083.509.051) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | | 2.980.000 | 2.874.350.000 |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | | (14.184.207.853) | (15.015.741.800) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | 26.957.406.351 | 16.471.390.751 |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 21 | | (26.355.471.753) | (27.909.494.833) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 22 | 26 | 162.245.909 | 175.844.091 |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác | 23 | | (228.112.679.549) | (213.883.251.238) |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | 217.743.251.238 | 283.300.000.000 |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | - | (3.570.000.000) |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | 17.248.000.000 | - |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | 35.014.492.366 | 41.241.637.841 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | 15.699.838.211 | 79.354.735.861 |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền thu từ đi vay | 33 | | 82.467.170.000 | 68.511.796.000 |
| 2. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | | (82.467.170.000) | (84.770.696.000) |
| 3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | 19a | (32.519.450.000) | (81.300.000.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | (32.519.450.000) | (97.558.900.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40) | 50 | | 10.137.794.562 | (1.732.773.388) |
| Tiền và tương đương tiền đầu kỳ | 60 | 5 | 16.577.542.445 | 18.316.966.489 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | (41.583.594) | (6.650.656) |
| Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61) | 70 | 5 | 26.673.753.413 | 16.577.542.445 |

Số thuyết minh được áp dụng cho cột số liệu năm 2021.

Người lập biểu



Cáp Thị Chinh

Kế toán trưởng



Trần Thị Hương

Hưng Yên, ngày 21 tháng 3 năm 2022
Tổng Giám đốc



Phạm Thị Phương Hoa



Hưng Yên, ngày 15 tháng 04 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN – CTCP

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty may Hưng Yên – CTCP;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty May Hưng Yên – CTCP.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 ; Báo cáo hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021;

Một số chỉ tiêu cơ bản như sau :

***/ Kết quả SXKD năm 2021 (đã được kiểm toán):**

- Doanh thu sản xuất : 21.231.284 USD
- Doanh thu tiêu thụ : 708.711.264.693 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 84.175.843.169 đồng
- Thuế TNDN : 15.892.944.971 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 68.282.898.198 đồng

***/ Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ:**

- Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2021: 88.027.179.901 đồng

Trong đó:- Lợi nhuận chưa phân phối năm 2021: 68.282.898.198 đồng

- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế còn lại cuối kỳ trước: 19.744.281.703 đồng

- Dự kiến phân phối lợi nhuận : 77.365.617.140 đồng

Trong đó: + Quỹ Khen thưởng 10%: 6.828.289.820 đồng

+ Quỹ Phúc lợi 10%: 6.828.289.820 đồng

+ Dự kiến trả cổ tức 35%: 56.909.037.500 đồng

+ Trích thưởng HT vượt mức KH 20% LNTT(phần vượt): 34 tỷ (84-50)x20%=6,8 tỷ đồng.

- Tổng LN sau thuế chưa phân phối còn lại chuyển sang 2022: 10.661.562.761 đồng

Điều 2: Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022

- Doanh thu sản xuất gia công: 19.000.000 USD
- Doanh thu tiêu thụ: 750 tỷ đồng

Trong đó: + Tại Tổng công ty May Hưng Yên: 710 tỷ đồng

+ Các công ty con: 40 tỷ đồng



- Lợi nhuận trước thuế: 80 tỷ đồng
Trong đó, Tại Tổng công ty May Hưng Yên: 75 tỷ đồng

- Trả cổ tức dự kiến: 20% vốn điều lệ mới

***/- Đầu tư năm 2022 - Tại Công ty me: 190 tỷ đồng**

- + Đầu tư đổi mới và mua thêm máy móc thiết bị : 20 tỷ đồng.
- + Xây dựng nhà kho 5 tầng: 25 tỷ đồng
- + Xây dựng xưởng sản xuất 7 tầng tại Phan Đình Phùng: 70.0 tỷ đồng

(Tổng diện tích sàn: 17.500 m² x 4 Tr/ m²)

Cộng: 115,0 tỷ đồng

Nguồn: 50% bằng nguồn vốn tự có và quỹ khấu hao; 50% vốn vay.

+ Xây dựng nhà chung cư cho người lao động: (10.000 m²) : 75,0 tỷ đồng

Nguồn: Từ quỹ phúc lợi và khen thưởng.

+ Từng bước triển khai đào tạo nguồn nhân lực để sản xuất FOB và ODM

+ Xây dựng nhà máy mới với tổng mức đầu tư 95 tỷ đồng, trong đó Tổng công ty may Hưng Yên chiếm >51%.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT tiếp tục đầu tư nhà máy mới, nghiên cứu, lên phương án góp vốn đầu tư và triển khai khi thời cơ thích hợp.

***/- Lao động và thu nhập:**

- Lao động bình quân làm việc: 2.000 người
- Quỹ lương trích vào chi phí phải trả người lao động: từ 60% đến 62%/DTSX
- Thu nhập bình quân người lao động/tháng: 10.000.000 đồng trở lên

Điều 3: Thông qua phương án tăng 20% vốn điều lệ

Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ 20% cho các cổ đông hiện hữu:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng công ty may Hưng Yên – Công ty cổ phần
- Mã chứng khoán: HUG
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 16.259.725 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 16.259.725 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: không
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để tăng vốn: 3.251.945 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá: 32.519.450.000 đồng
- Đối tượng phát hành: Cổ đông có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2021.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có): Cổ phiếu phát hành để tăng vốn mà các cổ đông nhận được sẽ làm tròn xuống hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh dưới 1 đơn vị (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.



- Nguồn vốn thực hiện: Từ thặng dư vốn cổ phần và quỹ đầu tư phát triển hiện còn trên Báo cáo tài chính năm năm 2021 của Tổng công ty, cụ thể:
 - + Từ thặng dư vốn cổ phần: 4.758.750.000 đồng
 - + Từ quỹ đầu tư phát triển: 27.760.700.000 đồng
 - Tổng cộng: 32.519.450.000 đồng**
- Thời gian thực hiện: Trong vòng 45 ngày kể từ ngày UBCKNN có thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn.

Điều 4: Thông qua kết quả bầu bổ sung nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Điều 5: Phê duyệt, quyết toán thù lao HĐQT, BKS, Thư ký và khen thưởng CBCNV.

- Tổng quỹ chi thù lao các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký hàng năm không vượt quá 3% lợi nhuận trước thuế của năm; mức hưởng thù lao của từng thành viên sẽ do HĐQT quyết định.
- Năm 2021 đã chi thù lao HĐQT, BKS và thư ký số tiền: 2.404.166.667 đồng
- Phần khen thưởng hoàn thành vượt kế hoạch SXKD cho CBCNV có thành tích tiêu biểu trong năm bằng 20% lợi nhuận trước thuế của năm (tính trên phần vượt).

Điều 6: Lựa chọn đơn vị kiểm toán

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Điều 7: Thông qua thời gian chi trả cổ tức

Tổng công ty sẽ trả cổ tức cho các cổ đông sớm nhất sau 30 ngày và muộn nhất sau 60 ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội (theo khoản 4, điều 135 Luật doanh nghiệp số 59/2020 thì cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc Đại hội đồng cổ đông.)

Điều 8: Điều khoản thi hành

- Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Các ông bà thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành và toàn thể cổ đông của Tổng công ty may Hưng Yên - CTCP chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền, chức năng của mình phù hợp với qui định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty may Hưng Yên - CTCP.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Xuân Dương

